TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2022/DS-ST
Ngày: 18-4-2022
V/c "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hải;

Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa:* Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-DS ngày 28/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1980; nơi cư trú: đường L, tổ E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Võ Nữ Tiến M; nơi cư trú: đường Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Ngọc Tuấn A, sinh năm: 1983; nơi cư trú: đường Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Chị T có mặt, chị M, anh Tuấn A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị T trình bày thì:

Do có quan hệ quen biết nên vào đầu năm 2020 (không nhớ ngày tháng), chị có cho vợ chồng chị Võ Nữ Tiến M, anh Lê Ngọc Tuấn A vay số tiền 60.000.000 đồng; ngày 07/8/2020, chị cho chị M vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 08/12/2020; ngày 25/8/2020, chị cho chị M vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 25/9/2020; ngày 09/3/2021 chị cho chị M vay số tiền 6.000.000 đồng; cuối tháng 3/2020 (không nhớ ngày) chị cho chị M vay số tiền 10.000.000 đồng và cuối tháng 8/2020 chị cho chị M vay thêm số tiền 100.000.000 đồng. Các lần cho vay tiền thì chỉ có số tiền 60.000.000 đồng chị cho vợ chồng anh Tuấn A, chị M vay chung còn những lần vay khác là khoản vay riêng của một mình chị M. Lần chị cho chị M vay tiền vào các ngày 07/8/2020 và ngày 09/3/2020 thì chị M có ghi họ tên của anh Lê Ngọc Tuấn A và chị Võ Nữ Tiến M nhưng chỉ có một mình chị Võ Nữ Tiến M ký giấy vay tiền, anh Tuấn A không ký giấy vay tiền, các lần chị cho chị M vay tiền khác thì chị M nói sẽ viết giấy vay tiền với chị sau, nhưng sau đó chị M không thực hiện.

Đối với số tiền chị cho vợ chồng chị M và anh Tuấn A vay chung là 60.000.000 đồng thì anh Tuấn A đã trả cho chị số tiền 60.000.000 đồng, chị đã trả lại giấy vay tiền cho anh Tuấn A nên chị không khởi kiện số tiền này nữa. Đối với số tiền chị cho chị M vay là 136.000.000 đồng thì chị M đã trả được cho chị số tiền nợ gốc 26.000.000 đồng nên chị M còn nợ chị số tiền 110.000.000 đồng. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Nữ Tiến M có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc là 110.000.000 đồng, tiền lãi từ tháng 3/2021 đến tháng 10/2021 là 8 tháng với mức lãi suất 1,125%/tháng là 9.000.000 đồng. Tổng cộng chị yêu cầu chị Võ Nữ Tiến M phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền 119.000.000 đồng và tiếp tục chịu lãi với mức lãi suất 1,125%/tháng cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc Tuấn A trình bày thì: Anh biết chị M có vay của chị Thơm số tiền 180.000.000 đồng, trong đó anh và chị M vay chung của chị T số tiền 60.000.000 đồng. Số tiền anh và chị M vay chung là 60.000.000 đồng thì anh đã trả cho chị T rồi nên chị T không khởi kiện anh nữa. Số tiền còn lại là 120.000.000 đồng thì anh biết chị M đã trả được cho chị T 10.000.000 đồng nên chị M còn nợ chị T số tiền 110.000.000 đồng.

Bị đơn chị Võ Nữ Tiến M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị M nhưng chị Mỹ không đến Tòa làm việc.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Nữ Tiến M có trách nhiệm trả số tiền 106.000.000 đồng tiền nợ gốc (trong đó có 80.000.000 đồng chị M thừa nhận nợ tại biên bản

làm việc ngày 22/3/2021 của Công an huyện Di Linh; 26.000.000 đồng theo các giấy vay tiền ghi ngày 07/8/2020, ngày 25/8/2020 và ngày 09/3/2021), không yêu cầu trả lại; chị Võ Nữ Tiến M, anh Lê Ngọc Tuấn A vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tuấn A vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử xét xử vắng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bảo đảm theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc chị M có trách nhiệm trả cho chị T số tiền nợ gốc là 106.000.000 đồng.

Về án phí: Hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp, buộc chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu chị M thanh toán nợ vay nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, bị đơn chị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tuấn A vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh Tuấn A theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Chị T khởi kiện yêu cầu chị M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 106.000.000 đồng thì: Tại giấy vay tiền ghi ngày 07/8/2020 chị M vay chị Thơm số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 08/12/2020; giấy vay tiền ghi ngày 25/8/2020, chị M vay chị T số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 25/9/2020; ngày 09/3/2021 chị M vay chị T số tiền 6.000.000 đồng, các giấy vay tiền có chữ viết, chữ ký của chị M. Các lần

vay tiền khác không có giấy mượn tiền. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 22/3/2021 của Công an huyện Di Linh thì chị M thừa nhận: *"Hiện tại tôi có vay của chị T số tiền 80.000.000 đồng từ tháng 4/2020 đến hiện tại tôi chưa trả tiền gốc, hàng tháng tôi có đóng tiền lãi cho chị T"* và *"Chị M cam kết sẽ trả lại khoản tiền nợ cho chị T vào ngày 22/4/2021 trước 50.000.000 đồng, số tiền còn lại hứa sẽ trả hết sau đó một tháng"*. Như vậy tại biên bản làm việc ngày 22/3/2021 của Công an huyện Di Linh thì chị M thừa nhận có nợ của chị T số tiền 80.000.000 đồng; ngày 07/8/2020 chị M vay của chị T số tiền 10.000.000 đồng, ngày 25/8/2020 chị M vay của chị T số tiền 10.000.000 đồng và ngày 09/3/2021 chị M vay của chị T số tiền 6.000.000 đồng. Tổng số tiền chị M vay của chị T là 106.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị M vẫn vắng mặt và cũng không xuất trình chứng cứ nào. Như vậy, chị T khởi kiện yêu cầu chị M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 106.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của chị T là cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả nợ thì thấy rằng: Chị T yêu cầu chị M trả số tiền nợ vay, không yêu cầu anh Tuấn A cùng có trách nhiệm trả nợ thì thấy rằng: Tại biên bản làm việc ngày 22/3/2021 tại Công an huyện Di Linh và các giấy vay tiền ghi ngày 07/8/2020 và giấy vay tiền ghi ngày 25/8/2020 mặc dù có ghi tên của anh Lê Ngọc Tuấn A nhưng chỉ có một mình chị M ký và thừa nhận. Anh Tuấn A và chị T thừa nhận chị T có cho vợ chồng anh Tuấn A và chị M vay số tiền 60.000.000 đồng, số tiền này anh Tuấn A đã trả cho chị T, không còn liên quan đến khoản vay của chị M, chị T cũng chỉ khởi kiện chị M về việc vay tài sản nên cần buộc chị M có trách nhiệm trả nợ cho chị T là phù hợp.

Đối với yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa hôm nay, chị T chỉ yêu cầu chị M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc, không yêu cầu trả lãi nên không đề cập.

Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T; buộc chị M phải trả cho chị T số tiền nợ gốc là 106.000.000 đồng.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán. Do yêu cầu được chấp nhận nên chị T không phải chị án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự tài sản"* đối với chị Võ Nữ Tiến M, xử:

1. Buộc chị Võ Nữ Tiến M có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị T số tiền nợ gốc là 106.000.000 (một trăm linh sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc chị Võ Nữ Tiến M phải chịu 5.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị T số tiền 2.975.000 đồng tạm ứng án phí dân sơ thẩm mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0006207 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, chị T được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Riêng chị M, anh Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 *(mười lăm)* ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến